Số: 47/2026/TT-BNNMT
Thời gian ký: 2026-10-30T16:40:20+07:00

Phụ lục V

CÁC BIỂU MẪU QUẢN LÝ LOÀI NGOẠI LAI XÂM HẠI

(Ban hành kèm theo Thông tư số /2026/TT-BNNMT ngày tháng năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường)

Mẫu số 01	Báo cáo kết quả điều tra loài ngoại lai xâm hại
Mẫu số 02	Thông tin về kết quả điều tra đối với loài ngoại lai xâm hại
Mẫu số 03	Báo cáo xác định nguy cơ xâm hại của loài ngoại lai
Mẫu số 04	Biên bản họp Hội đồng thẩm định loài ngoại lai xâm hại
Mẫu số 05	Phiếu đánh giá của thành viên Hội đồng thẩm định loài ngoại lai xâm hại

Mẫu số 01

BÁO CÁO KẾT QUẢ ĐIỀU TRA LOÀI NGOẠI LAI XÂM HẠI

(Tên đơn vị)	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: /BC-..... Vv: báo cáo kết quả điều tra loài ngoại lai xâm hại	*..., ngày... tháng ...năm ...*

Kính gửi:…….

I. THÔNG TIN VỀ LOÀI NGOẠI LAI

1. Phạm vi điều tra

2. Thời gian điều tra

3. Nội dung điều tra

a) Thông tin cơ bản về loài ngoại lai xâm hại *(tên tiếng Việt (tên đồng danh), tên khoa học, đặc điểm sinh học của loài)*;

b) Phạm vi phân bố, môi trường sống, con đường du nhập, thiết lập quần thể và lan rộng trong điều kiện tự nhiên;

c) Tác động đến đa dạng sinh học (loài bản địa, hệ sinh thái) và kinh tế-xã hội;

d) Biện pháp ngăn ngừa, kiểm soát và khả năng diệt trừ loài ngoại lai xâm hại.

4. Phương pháp thực hiện: Căn cứ đối tượng điều tra và điều kiện thực tế của khu vực khảo sát, cơ quan, tổ chức quyết định lựa chọn phương pháp điều tra phù hợp để thu thập số liệu sơ cấp và thứ cấp về loài ngoại lai xâm hại.

a) Phương pháp điều tra thu thập số liệu sơ cấp: Quan sát, ghi nhận loài theo tuyến, điểm hoặc ô mẫu; thu mẫu thực vật, động vật, vi sinh vật và mẫu môi trường (đất, nước, không khí, eDNA); sử dụng thiết bị ghi hình, ghi âm, bẫy ảnh, bẫy sáng, bẫy hố, thiết bị giám sát tự động; ứng dụng công nghệ viễn thám, ảnh vệ tinh, máy bay không người lái (UAV), và thiết bị định vị (GPS) để xác định sinh cảnh và phân bố loài.

b) Phương pháp điều tra số liệu thứ cấp được tổng hợp từ các báo cáo khoa học, cơ sở thông tin, dữ liệu trong nước và quốc tế về loài ngoại lai xâm hại.

II. TỔNG HỢP KẾT QUẢ ĐIỀU TRA LOÀI NGOẠI LAI XÂM HẠI

1. Danh mục các loài ngoại lai xâm hại trên địa bàn của tỉnh, thành phố (bao gồm: tên tiếng Việt, tên khoa học và lý do đề xuất đưa vào hoặc đưa ra khỏi Danh mục loài ngoại lai xâm hại). Cung cấp thông tin chi tiết đối với từng loài ngoại lai xâm hại tại Phụ lục kèm theo.

2. Tình hình thực hiện quy định pháp luật về ngăn ngừa và kiểm soát loài ngoại lai xâm hại trên địa bàn của tỉnh/thành phố.

3. Tồn tại, hạn chế và nguyên nhân.

4. Đề xuất và kiến nghị.

BÁO CÁO KÈM PHỤ LỤC *(cung cấp thông tin chi tiết đối với từng loài ngoại lai xâm hại)*

....., ngày ... tháng ... năm ...
Đại diện Lãnh đạo đơn vị
(Ký tên, ghi rõ họ tên)

Nơi nhận:
- Như trên;
- …..

Mẫu số 02

THÔNG TIN VỀ KẾT QUẢ ĐIỀU TRA ĐỐI VỚI LOÀI NGOẠI LAI XÂM HẠI

(Tên loài:…….)

I. THÔNG TIN VỀ LOÀI NGOẠI LAI XÂM HẠI *(Căn cứ thông tin dẫn chứng từ các tài liệu thu thập, tham khảo chọn lọc, kết quả điều tra thực địa để mô tả thông tin)*

1. Tên khoa học: .....

2. Tên tiếng Việt:.....

3. Đặc điểm sinh học của loài:

- Đặc điểm hình thái: kích thước, màu sắc, hình dáng điển hình ở giai đoạn trưởng thành.

- Đặc điểm dinh dưỡng và sinh trưởng: đặc tính bắt mồi, thành phần thức ăn (đối với động vật), dinh dưỡng, ánh sáng (đối với thực vật), tốc độ sinh trưởng;

- Đặc điểm sinh sản: phương thức sinh sản (hữu tính, vô tính), số lượng cây/ con non mỗi chu kỳ, chu kỳ sinh sản (tính theo ngày, tháng hoặc năm); thời gian phát triển đến tuổi trưởng thành, số thế hệ mỗi năm;

- Đặc điểm phát tán: khả năng phát tán (nhờ nước, gió, động vật…), khoảng cách di chuyển;

- Tốc độ sinh trưởng và vòng đời: thời gian phát triển đến tuổi trưởng thành, số thế hệ mỗi năm;

- Khả năng thích nghi: khả năng chịu được nhiều kiểu môi trường, khí hậu, khả năng tồn tại trong điều kiện bất lợi.

II. PHẠM VI PHÂN BỐ, MÔI TRƯỜNG SỐNG, TÌNH TRẠNG DU NHẬP, LAN RỘNG VÀ THIẾT LẬP QUẦN THỂ TRONG ĐIỀU KIỆN TỰ NHIÊN

1. Phạm vi phân bố

- Ghi rõ loài này có phân bố tại khu vực nào trên thế giới (châu lục, quốc gia), và đặc biệt đã ghi nhận tại các tỉnh/thành phố nào ở Việt Nam (nếu có);

- Nếu chưa phát hiện ở Việt Nam, dự báo khu vực có nguy cơ xâm nhập.

2. Môi trường sống

- Mô tả kiểu sinh cảnh mà loài này sinh sống như: nước ngọt, nước mặn/lợ, rừng nguyên sinh, đất nông nghiệp, đất hoang, đô thị...;

- Có thể sử dụng các chỉ số sinh thái như độ mặn, pH, độ ẩm, nhiệt độ trung bình mà loài ưa thích.

3. Con đường du nhập

Liệt kê rõ các con đường mà loài có thể hoặc đã du nhập vào địa bàn:

- Chủ đích: thương mại, nuôi trồng, nghiên cứu, thú cảnh…;

- Không chủ đích: lẫn trong hàng hóa, phương tiện vận chuyển, du lịch, giao thương;

- Con đường tự nhiên: gió, nước, động vật.

4. Tình trạng thiết lập quần thể

Xác định quần thể sinh sản tự nhiên của loài trên địa bàn. Nếu có, mô tả đặc điểm: quy mô, mật độ, vòng đời.

5. Tình trạng lan rộng

- Mức độ lan rộng của loài. Ghi rõ các con đường lan rộng, tốc độ lan rộng (vùng bị ảnh hưởng);

- Khả năng bùng phát số lượng tại nơi loài xuất hiện.

III. TÁC ĐỘNG ĐẾN ĐA DẠNG SINH HỌC VÀ KINH TẾ - XÃ HỘI

1. Tác động đến đa dạng sinh học (loài bản địa, hệ sinh thái)

- Săn mồi, cạnh tranh nơi sống, thức ăn với loài bản địa;

- Lai tạp làm suy giảm nguồn gen của loài bản địa;

- Là vật chủ trung gian truyền mầm bệnh đến loài bản địa;

- Thay đổi các đặc điểm vật lý/hóa học của hệ sinh thái như: độ trong của nước, độ pH, lượng oxy, khả năng lọc nước…;

- Thay đổi cấu trúc quần xã của hệ sinh thái.

2. Tác động đến kinh tế - xã hội

- Gây hại cho cây trồng (ăn rễ, lá, thân, cạnh tranh, gây hoặc lan truyền bệnh);

- Tác động đến vật nuôi (ăn thịt, cạnh tranh, gây hoặc lan truyền bệnh);

- Tác động đến sinh kế, hệ thống thủy lợi, đê điều, giao thông đường bộ, đường thuỷ hoặc các công trình xây dựng.

IV. BIỆN PHÁP NGĂN NGỪA, KIỂM SOÁT VÀ DIỆT TRỪ LOÀI NGOẠI LAI XÂM HẠI

Nêu các biện pháp ngăn ngừa, kiểm soát và diệt trừ loài ngoại lai xâm hại đang được triển khai trên địa bàn tỉnh và tính hiệu quả của các biện pháp này:

1. Biện pháp ngăn ngừa

- Kiểm soát đường nhập khẩu: kiểm dịch, giám sát thương mại, cấm nuôi trồng/thú cảnh…;

- Truyền thông nâng cao nhận thức, cảnh báo cộng đồng;

- Đánh giá tính hiệu quả của các biện pháp này.

2. Biện pháp ngăn ngừa, kiểm soát và diệt trừ

- Biện pháp sinh học (thiên địch), cơ học (bắt, dọn, chặn dòng), hóa học (thuốc trừ cỏ, bả…), sinh thái (ví dụ biện pháp lâm sinh);

- Đánh giá tính hiệu quả của các biện pháp (chi phí tài chính, nhân lực);

- Có nguy cơ ảnh hưởng không mong muốn (ví dụ: diệt cả loài bản địa).

3. Các thông tin liên quan khác (bao gồm cả việc sử dụng và phát triển (nếu có))

V. ĐỀ XUẤT BIỆN PHÁP NGĂN NGỪA VÀ KIỂM SOÁT LOÀI NGOẠI LAI XÂM HẠI

Mẫu số 03

BÁO CÁO XÁC ĐỊNH NGUY CƠ XÂM HẠI CỦA LOÀI NGOẠI LAI

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BÁO CÁO XÁC ĐỊNH NGUY CƠ XÂM HẠI CỦA LOÀI NGOẠI LAI

(Áp dụng đối với từng loài ngoại lai)

I. THÔNG TIN VỀ LOÀI NGOẠI LAI

1. Tên tiếng Việt.

2. Tên khoa học.

3. Thuộc đối tượng (động vật/thực vật/nấm/vi sinh vật).

4. Phân loại học (Giới, Ngành, Lớp, Bộ, Họ, Chi).

5. Nguồn gốc phân bố.

6. Lịch sử xuất hiện tại Việt Nam (đã được ghi nhận xuất hiện, xâm hại tại Việt Nam hoặc chưa ghi nhận xuất hiện, xâm hại ở Việt Nam).

7. Đặc điểm sinh học (Đặc điểm hình thái; môi trường sống tự nhiên; dinh dưỡng, sinh sản, vòng đời và con đường phát tán tự nhiên, thiên địch).

8. Các con đường du nhập chính và mức độ xâm hại của loài trên thế giới.

9. Thông tin về loài ngoại lai thuộc các Danh mục đang được quản lý tại các văn bản pháp luật hiện hành (bao gồm: Danh mục đối tượng kiểm dịch thực vật của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam; Danh mục bệnh động vật phải công bố dịch; Danh mục bệnh truyền lây giữa động vật và người; Danh mục loài thủy sản được phép kinh doanh tại Việt Nam;…..)

10. Các biện pháp kiểm soát và diệt trừ loài ngoại lai (các biện pháp cơ học, hóa học, sinh học, quản lý môi trường sống…).

II. XÁC ĐỊNH NGUY CƠ XÂM HẠI CỦA LOÀI NGOẠI LAI

Loài ngoại lai được xác định nguy cơ xâm hại thông qua các tiêu chí sau:

2.1. Tiêu chí 1: Khả năng xâm nhập của loài ngoại lai vào Việt Nam

a) Khả năng xâm nhập tự nhiên (nhờ gió, nước, động vật);

b) Khả năng xâm nhập do con người

- Nhờ các hoạt động không chủ đích của con người như: phương tiện vận tải; giày, dép, đồ dùng của du khách; tạp lẫn trong hàng hoá, thất thoát ra ngoài tự nhiên trong quá trình vận chuyển…;

- Nhờ các hoạt động có chủ đích của con người như: nhập khẩu để nuôi, trồng hoặc buôn bán, nghiên cứu….

2.2. Tiêu chí 2: Khả năng lan rộng của loài ngoại lai tại các vùng sinh thái

a) Khả năng sinh sản và thiết lập quần thể

- Điều kiện khí hậu của Việt Nam phù hợp cho sự thiết lập quần thể của loài ngoại lai (mô tả tính tương đồng của khí hậu Việt Nam với vùng phân bố gốc của loài ngoại lai để xác định mức độ phù hợp về điều kiện khí hậu cho sự sinh trưởng và sinh sản tự nhiên ở Việt Nam);

- Môi trường tự nhiên ở Việt Nam phù hợp cho sự thiết lập quần thể của loài ngoại lai (mô tả sự phù hợp của môi trường sống tự nhiên ở Việt Nam cho việc sinh trưởng và sinh sản của loài ngoại lai. Môi trường sống bao gồm sự hiện diện của các loại thức ăn, vật chủ, loài thụ phấn, loài phát tán hạt và các điều kiện sinh học phù hợp khác).

b) Khả năng phát tán của loài ngoại lai

- Nhờ tự nhiên như: gió, nước hoặc động vật khác…;

- Nhờ hoạt động của con người như: phát tán chủ đích như nuôi, trồng, buôn bán…và không chủ đích của con người như từ phương tiện vận chuyển, lẫn trong hàng hóa....

2.3. Tiêu chí 3: Khả năng gây hại của loài ngoại lai

Tiêu chí 3.1: Khả năng gây hại của loài ngoại lai đến loài bản địa và hệ sinh thái

- Tác động đến các loài bản địa thông qua hoạt động săn mồi, ký sinh hoặc ăn thực vật;

- Cạnh tranh (về thức ăn, nơi ở) với các loài bản địa (đánh giá sự suy giảm quần đàn của các loài bản địa, cần được bảo tồn);

- Lai tạp với các loài bản địa (khả năng giao phối với các loài bản địa, ảnh hưởng đến tính toàn vẹn di truyền của các loài cần được bảo tồn);

- Lây truyền mầm bệnh hoặc ký sinh trùng gây hại cho các loài bản địa (Tham khảo các cơ sở dữ liệu các bệnh được cảnh báo bởi các cơ quan, tổ chức quốc tế như Tổ chức Thú y thế giới… khi đánh giá);

- Tác động đến tính toàn vẹn của hệ sinh thái do làm thay đổi các yếu tố vô sinh (các thông số vật lý, hóa học như O_2, độ đục, độ pH, độ mặn, các chất dinh dưỡng, ánh sáng…);

- Tác động đến tính toàn vẹn của hệ sinh thái do làm thay đổi các yếu tố hữu sinh (chuỗi thức ăn, thụ phấn, phát tán…).

Tiêu chí 3.2: Khả năng gây hại đến kinh tế - xã hội

a) Tác động đến cây trồng

- Ăn các cây trồng (làm giảm năng suất, sản lượng cây trồng) (*Không áp dụng nếu loài ngoại lai là thực vật)*;

- Cạnh tranh với các cây trồng (dinh dưỡng, ánh sáng làm giảm năng suất, sản lượng cây trồng) (*Không áp dụng nếu loài ngoại lai không phải là thực vật)*;

- Lai tạp với các cây trồng (làm giảm năng suất, sản lượng cây trồng) (*Không áp dụng nếu loài ngoại lai không phải là thực vật*);

- Ảnh hưởng đến tính toàn vẹn của hệ thống canh tác (như tác động đến chu trình dinh dưỡng, thủy văn, môi trường sống vật lý, lưới thức ăn…);

- Lan truyền mầm bệnh hoặc ký sinh trùng gây hại cho cây trồng (Tham khảo các cơ sở dữ liệu các bệnh được cảnh báo bởi các cơ quan, tổ chức về kiểm dịch thực vật khi đánh giá).

b) Tác động đến vật nuôi

- Tác động đến các vật nuôi thông qua hành vi săn mồi (làm giảm năng suất, sản lượng vật nuôi) *(Không áp dụng nếu loài ngoại lai là thực vật)*;

- Tác động đến các vật nuôi do có các đặc tính nguy hiểm khi tiếp xúc (có các đặc tính sinh học, vật lý và/hoặc hóa học gây hại khi tiếp xúc như độc tố hoặc chất gây dị ứng hoặc hành vi hung hăng…);

- Lây truyền các mầm bệnh hoặc ký sinh trùng có hại cho các vật nuôi (Tham khảo các cơ sở dữ liệu các bệnh được cảnh báo bởi các cơ quan, tổ chức quốc tế như Tổ chức Thú y thế giới khi đánh giá).

c) Tác động đến cơ sở hạ tầng (như đường sá, bờ, kè, đê, đập…).

d) Tác động đến giá trị cảnh quan, di sản thiên nhiên, vùng đất ngập nước quan trọng và các dịch vụ hệ sinh thái.

III. KẾT LUẬN VÀ KIẾN NGHỊ

1. Kết luận

1.1. Tóm tắt nguy cơ xâm hại của loài ngoại lai tại Việt Nam (nêu bật những tác động tiêu cực chính của loài ngoại lai).

1.2. Những cân nhắc về ảnh hưởng đối với kinh tế - xã hội khi đưa loài vào hoặc ra khỏi Danh mục loài ngoại lai xâm hại (nếu có).

3. Kiến nghị

Căn cứ kết quả đánh giá nguy cơ xâm hại và cân nhắc ảnh hướng đối với kinh tế - xã hội của loài ngoại lại để kiến nghị:

☐ Đưa vào Danh mục loài ngoại lai xâm hại. Nêu rõ lý do:

☐ Không đưa vào Danh mục loài ngoại lai xâm hại. Nêu rõ lý do:

Các kiến nghị khác (nếu có).

4. Đề xuất các biện pháp ngăn ngừa, kiểm soát và diệt trừ loài ngoại lai xâm hại.

IV. THÔNG TIN VỀ NGƯỜI ĐÁNH GIÁ

1. Họ tên:

2. Lĩnh vực chuyên môn:

3. Đơn vị công tác:

..., ngày tháng năm

NGƯỜI ĐÁNH GIÁ

(Ký và ghi rõ họ và tên)

Mẫu số 04

BIÊN BẢN HỌP HỘI ĐỒNG THẨM ĐỊNH LOÀI NGOẠI LAI XÂM HẠI

BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG
HỘI ĐỒNG THẨM ĐỊNH LOÀI NGOẠI LAI XÂM HẠI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

...., ngày tháng năm

BIÊN BẢN HỌP
HỘI ĐỒNG THẨM ĐỊNH LOÀI NGOẠI LAI XÂM HẠI

I. THÔNG TIN CHUNG

1. Quyết định thành lập Hội đồng:

2. Địa điểm và thời gian họp Hội đồng:

3. Số thành viên Hội đồng tham dự trên tổng số thành viên:

Tham dự: …….người Không tham dự: ……người

5. Khách mời tham dự họp Hội đồng:

II. NỘI DUNG LÀM VIỆC CỦA HỘI ĐỒNG

1. Công bố quyết định thành lập Hội đồng.

2. Hội đồng thống nhất phương thức làm việc và bầu ông/bà…… làm Thư ký của Hội đồng.

3. Kết quả tổng hợp Phiếu thẩm định của Hội đồng với từng loài.

Loài ……: ……

Loài ……: ……

……..

III. KẾT QUẢ HỌP HỘI ĐỒNG THẨM ĐỊNH LOÀI NGOẠI LAI XÂM HẠI

Hội đồng thảo luận và thống nhất tên, khu vực phân bố, mức độ xâm hại của các loài ngoại lai được đề xuất trong danh mục (*Biểu tổng hợp kết quả họp thẩm định Danh mục loài ngoại lai xâm hại).*

THƯ KÝ
(Họ tên và chữ ký)

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG
(Họ tên và chữ ký)

Mẫu số 05

MẪU PHIẾU ĐÁNH GIÁ CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG THẨM ĐỊNH LOÀI NGOẠI LAI XÂM HẠI

BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG
HỘI ĐỒNG THẨM ĐỊNH LOÀI NGOẠI LAI XÂM HẠI

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

..., ngày tháng năm

PHIẾU ĐÁNH GIÁ LOÀI NGOẠI LAI XÂM HẠI

I. Thông tin về thành viên Hội đồng

1. Họ và tên:
2. Chức vụ:
3. Học hàm, học vị:
4. Đơn vị công tác:

II. Thông tin về đánh giá nguy cơ xâm hại của loài ngoại lai đề nghị thẩm định

1. Tên tiếng Việt:.....
2. Tên khoa học:.....
3. Thuộc đối tượng: □ Động vật □ Thực vật □ Nấm □ Vi sinh vật
4. Phân loại học: Giới: ..... Ngành: ..... Lớp:..... Bộ:..... Họ: ..... Chi: .....
5. Khu vực phân bố (nguồn gốc phân bố): .....

Thông tin bổ sung (nếu có) và trích dẫn nguồn tài liệu tham khảo: .....

6. Ghi nhận xuất hiện tại Việt Nam: .....

Thông tin bổ sung (nếu có) và trích dẫn nguồn tài liệu tham khảo: .....

7. Những cân nhắc về ảnh hưởng đối với kinh tế - xã hội khi đưa loài vào hoặc đưa ra khỏi Danh mục loài ngoại lai xâm hại (nếu có).

III. Đề xuất và kiến nghị:

1. Đề xuất đối với loài ngoại lai

☐ Đưa vào Danh mục loài ngoại lai xâm hại. Nếu rõ lý do:

☐ Không đưa vào Danh mục loài ngoại lai xâm hại. Nêu rõ lý do:

2. Kiến nghị: .....

Ngày ... tháng ... năm ...
THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG
(Ký tên, ghi rõ họ tên)